

Số: 1193 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn An Khang
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 21/01/2025 của ông Nguyễn An Khang, địa chỉ: Tổ 9, khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa (số điện thoại 0978808918);

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 78/BC-TT ngày 19/3/2025 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và Công văn số 976/TT-NV2 ngày 04/4/2025 về kết quả đối thoại giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn An Khang, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo Đơn khiếu nại đề ngày 21/01/2025 và kết quả làm việc của Thanh tra tỉnh với ông Nguyễn An Khang tại Biên bản ngày 24/02/2025, thể hiện:

Ông Nguyễn An Khang không đồng ý Quyết định số 6453/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa giải quyết khiếu nại lần đầu của ông đối với Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn An Khang do thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu giai đoạn 1 - đoạn qua thành phố Biên Hòa. Ông Khang tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung:

- Không đồng ý bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 3 đường Võ Nguyễn Giáp, đề nghị bồi thường theo vị trí 2 đường Võ Nguyễn Giáp.

- Không đồng ý bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm với giá 2.390.200 đồng/m², đề nghị bồi thường 12.000.000 đồng/m².

- Không đồng ý hỗ trợ nhà C4H2 với đơn giá 3.925.000 đồng/m² x 80%, đề nghị bồi thường theo giá 5.000.000 đồng/m².

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 17/12/2024, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ký ban hành Quyết định số 6453/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn An Khang, theo đó không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn An Khang.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 đoạn qua thành phố Biên Hòa, UBND thành phố Biên Hòa có Thông báo số 790/TB-UBND ngày 20/4/2023 thu hồi diện tích 100,7m² đất thuộc thửa đất số 483, tờ bản đồ số 57 phường Phước Tân của ông Nguyễn An Khang.

Ngày 15/7/2024, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 2451/QĐ-UBND thu hồi diện tích 100,7m² đất thuộc thửa đất số 483, tờ bản đồ số 57 phường Phước Tân của ông Nguyễn An Khang và bà Lê Thị Hưng và Quyết định số 2450/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn An Khang để thực hiện dự án với tổng số tiền 537.301.316 đồng, trong đó bồi thường diện tích 100,7m² đất nông nghiệp vị trí 3 đường Võ Nguyên Giáp, đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đầu cầu số 3 với đơn giá 2.390.200 đồng/m², hỗ trợ nhà C4H2 với đơn giá 3.925.000 đồng/m² x 80% và các khoản về bồi thường cây trồng, tài sản khác, hỗ trợ chi phí di chuyển, thưởng di dời.

- Về nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường đất nông nghiệp theo vị trí 2 đường Võ Nguyên Giáp:

Theo Công văn số 6887/VPĐK.BH-TTTL ngày 27/9/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Biên Hòa, thể hiện: Thửa đất số 483, tờ bản đồ số 57 phường Phước Tân thuộc vị trí 3 đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến đầu cầu số 3. Ngày 23/10/2024, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Biên Hòa có Công văn số 8554/VPĐK.BH-TTTL thể hiện: “Thửa đất số 483, tờ bản đồ số 57 phường Phước Tân có vị trí 3 đường Võ Nguyên Giáp, đoạn từ Quốc lộ 51 đến đầu cầu số 3, bề rộng nơi hẹp nhất của đường hẻm là dưới 3m tại thửa đất số 389, số 390, tờ bản đồ số 57 phường Phước Tân”.

Ngày 02/01/2025, Thanh tra tỉnh tiến hành làm việc với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Biên Hòa, UBND phường Phước Tân và Công văn số 1313/VPĐK ngày 27/02/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai về kết quả đo đạc hiện trạng, chồng ghép bản đồ (kèm theo bản đồ chồng ghép giữa ranh đo hiện trạng với bản đồ địa chính, bản đồ thu hồi đất) thể hiện: Theo bản đồ địa chính, bản đồ thu hồi đất thể hiện đường hẻm từ ranh đường giao thông chính Võ Nguyên Giáp tại nơi tiếp giáp các thửa đất số 575, số 388 vào đến đoạn đường hẻm tiếp giáp thửa đất 483 có khoảng cách dài khoảng 104m; bề rộng, hẹp của đường hẻm khác nhau, trong đó bề rộng của đường hẻm nơi hẹp nhất là 2,0m (dưới 3m) tại vị trí tiếp giáp với các thửa đất số 389, số 390, tờ bản đồ số 57. Ngày 27/02/2025, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh đo đạc trên hiện trạng là 4,65m và chồng ghép lên bản đồ địa chính, bản đồ thu hồi đất thể hiện: Đường hẻm trên bản đồ địa chính, bản đồ thu

hồi đất tại vị trí nơi hẹp nhất là 2,0m tiếp giáp thửa đất 389, số 537, phần đo đạc hiện trạng trên 2,0m này nằm trong ranh thửa đất số 389 của hộ bà Nguyễn Thị Yên, nay là ông Ngô Minh Toàn (trước đây của ông Đoàn Đình Bình chuyển nhượng), đã kê khai đăng ký cấp giấy nhưng chưa được cấp giấy và phần đo đạc hiện trạng trên 2,0m này nằm ngoài ranh đường hẻm trên bản đồ địa chính, bản đồ thu hồi đất.

Ngoài ra, theo kết quả làm việc với Thanh tra tỉnh tại Biên bản ngày 19/02/2025: UBND phường Phước Tân xác định đường hẻm có từ năm 2000 là đường đất và cấp phối, đến năm 2012 -2013 người dân tại khu vực này tự làm đường hẻm thành đường bê tông và không phải là công trình nhà nước đầu tư.

Căn cứ quy định về tiêu thức và phân vùng, phân loại, phân vị trí đất trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh, tại Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định: “Đất nông nghiệp tại đô thị phân thành 4 cấp vị trí. Nguyên tắc xác định vị trí tương tự như đất phi nông nghiệp tại đô thị quy định tại khoản 1 Điều 7 của quy định này”, tại điểm c khoản 1 Điều 7 quy định “Vị trí 3: bao gồm các trường hợp sau: ... - Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng $< 3m$, cách đường phố $\leq 200m$ ” và tại khoản 5 Điều 12 quy định “Đối với những thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng khác nhau (chỗ rộng, chỗ hẹp) thì áp dụng theo chỗ hẹp nhất tính từ đường phố (hoặc đường giao thông chính) vào đến thửa đất cần xác định giá”. Do khoảng cách từ thửa đất số 483 của ông Nguyễn An Khang đến đường giao thông chính - đường Võ Nguyên Giáp có chiều dài dưới 200m và tiếp giáp đường hẻm có bề rộng, hẹp khác nhau, nơi hẹp nhất là dưới 3m, UBND thành phố Biên Hoà ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 bồi thường cho ông Nguyễn An Khang đất nông nghiệp theo vị trí 3 đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Quốc lộ 51 đến đầu cầu số 3) là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường đất nông nghiệp giá 12.000.000 đồng/m²:

Theo Giấy xác nhận số 152/UBND ngày 29/01/2024 của UBND phường Phước Tân, thể hiện: Thửa đất số 483, tờ bản đồ số 57 phường Phước Tân có diện tích 3101m², mục đích sử dụng: BHK, được UBND thành phố Biên Hoà cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 073859 ngày 13/02/2015 cho ông Nguyễn An Khang và bà Lê Thị Hưng. Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất thì thửa đất số 483, tờ bản đồ số 57 có diện tích 100,7m². Diện tích nhỏ hơn diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 0,3m² nguyên nhân là do tính toán lại diện tích thực tế theo bản đồ địa chính. Diện tích đất thu hồi là 100,7m² đất nông nghiệp.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, tại khoản 2 Điều 74 quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: “Việc bồi thường được thực hiện... , nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”; tại điểm đ khoản 4 Điều 114 quy định “Giá đất cụ thể được



sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất”; căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định giá đất cụ thể: “Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể”; căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND thành phố Biên Hoà ban hành phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án (thực hiện theo ủy quyền của UBND tỉnh về quyết định giá đất cụ thể tại Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 07/7/2023), UBND thành phố Biên Hoà ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 bồi thường, hỗ trợ diện tích 100,7m² đất trồng cây hàng năm khác vị trí 3 đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến đầu cầu số 3 với đơn giá 2.390.200 đồng/m² cho ông Nguyễn An Khang là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường nhà C4H2 theo giá 5.000.000 đồng/m²:

Theo Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ngày 10/11/2023 của Ban Quản lý dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư tỉnh phối hợp với UBND phường Phước Tân và các đơn vị có liên quan, thể hiện: Tại thửa đất số 483, tờ bản đồ số 57 phường Phước Tân (biên bản có chữ ký của ông Nguyễn An Khang) có nhà ở diện tích 75m² được xác định là nhà C4H2 (kết cấu mái tôn, khung cột bê tông, tường xây tô sơn nước, nền gạch ceramic, trần tôn lạnh, cửa sắt + kính).

Căn cứ Điều 1 Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất, tại Phụ lục 1 - Đơn giá xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh, nhà cấp 4 hạng 2 (C4H2) có đơn giá 3.925.000 đồng/m².

Do nhà của ông Nguyễn An Khang được xây dựng trên đất nông nghiệp và theo Giấy xác nhận nguồn gốc đất số 152/UBND ngày 29/01/2024 của UBND phường Phước Tân, thể hiện: Nhà và tài sản, vật kiến trúc do ông Nguyễn An Khang và bà Lê Thị Hưng tạo lập năm 2012 (sau ngày 01/7/2004), không bị lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, sử dụng ổn định, không tranh chấp; căn cứ Quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh, tại điểm b khoản 3 Điều 6 quy định bồi thường bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất: “b) Đối với nhà ở, vật kiến trúc xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước thời điểm Nhà nước công bố Thông báo thu hồi đất và không bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực xây dựng, đất đai thì được bồi thường, hỗ trợ như sau: ...Hỗ trợ 80% giá trị nhà ở, vật kiến trúc đối với trường hợp xây dựng trên đất khác”, UBND thành phố Biên Hoà ban hành Quyết định

số 2450/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 hỗ trợ bằng 80% đơn giá nhà cấp 4 hạng 2 (đơn giá 3.925.000 đồng/m²) cho ông Nguyễn An Khang là đúng quy định pháp luật.

IV. Kết quả đối thoại

Căn cứ kết quả đối thoại với ông Nguyễn An Khang vào ngày 03/4/2025, thể hiện:

- Ông Nguyễn An Khang trình bày: Không đồng ý bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 3 đường Võ Nguyên Giáp, đề nghị bồi thường theo vị trí 2 đường Võ Nguyên Giáp, không đồng ý bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm với giá 2.390.200 đồng/m², đề nghị bồi thường 12.000.000 đồng/m², không đồng ý hỗ trợ nhà C4H2 với đơn giá 3.925.000 đồng/m² x 80%, đề nghị bồi thường theo giá 5.000.000 đồng/m².

- Qua ý kiến của người khiếu nại, người bị khiếu nại và ý kiến của các thành phần tham dự cuộc họp đối thoại, Chánh Thanh tra tỉnh Nguyễn Ngọc Thắng – Người được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền chủ trì đối thoại kết luận: Thống nhất kết quả xác minh đơn khiếu nại và hướng đề xuất, kiến nghị giải quyết của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 78/BC-TT ngày 19/3/2025; nội dung ông Nguyễn An Khang khiếu nại đề nghị bồi thường đất theo vị trí 2 đường Võ Nguyên Giáp và đề nghị bồi thường đất nông nghiệp thu hồi với giá 12.000.000 đồng/m², đề nghị bồi thường nhà C4H2 với giá 5.000.000 đồng/m² là không có cơ sở xem xét.

V. Kết luận

Tại thời điểm thu hồi đất, tính toán bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn An Khang căn cứ Luật Đất đai năm 2013.

- Đối với nội dung ông Nguyễn An Khang khiếu nại đề nghị bồi thường đất nông nghiệp theo vị trí 2 đường Võ Nguyên Giáp:

Căn cứ Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 7, khoản 5 Điều 12 của Quy định kèm theo Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về tiêu thức và phân vùng, phân loại, phân vị trí đất trên địa bàn tỉnh, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 bồi thường diện tích 100,7m² đất thuộc thửa đất số 483, tờ bản số 57 phường Phước Tân vị trí 3 đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Quốc lộ 51 đến đầu cầu số 3) là đúng quy định pháp luật.

Việc ông Nguyễn An Khang khiếu nại đề nghị bồi thường theo vị trí 2 đường Võ Nguyên Giáp là không có cơ sở.

- Đối với nội dung ông Nguyễn An Khang khiếu nại yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp giá 12.000.000 đồng/m²:

Căn cứ khoản 2 Điều 74, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất cụ thể; căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày



24/11/2023 của UBND thành phố Biên Hoà phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án, UBND thành phố Biên Hoà ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 bồi thường diện tích 100,7m² đất thuộc thửa đất số 483, tờ bản số 57 phường Phước Tân với giá 2.390.200 đồng/m² là đúng quy định.

Việc ông Nguyễn An Khang khiếu nại yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp với giá 12.000.000 đồng/m² là không có cơ sở.

- Đối với nội dung ông Nguyễn An Khang khiếu nại yêu cầu bồi thường nhà C4H2 với giá 5.000.000 đồng/m²:

Căn cứ Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 6 Quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh, UBND thành phố Biên Hoà ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 hỗ trợ bằng 80% đơn giá nhà cấp 4 hạng 2 (đơn giá 3.925.000 đồng/m²) cho ông Nguyễn An Khang là đúng quy định.

Việc ông Nguyễn An Khang khiếu nại yêu cầu bồi thường nhà C4H2 với giá 5.000.000 đồng/m² là không có cơ sở

Quyết định số 6453/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hoà giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn An Khang là đúng quy định.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 21/01/2025 của ông Nguyễn An Khang.

b) Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 6453/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hoà về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn An Khang là đúng.

c) Yêu cầu ông Nguyễn An Khang, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND thành phố Biên Hoà về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông An Khang.

Điều 2. Quyết định này được gửi đến ông Nguyễn An Khang qua đường bưu chính, niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định tại Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011 và thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, ông Nguyễn An Khang có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND phường Phước Tân, ông Nguyễn An Khang và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP. HCM);
- Cục III Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP phụ trách TCD;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, BTCD.

TTH.QĐ.2025

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

CÔNG